

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TU MƠ RÔNG  
TỈNH KON TUM**

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tu Mơ Rông, ngày 22 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - Sinh năm 1993;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn Tu Mơ R, xã Tu Mơ R, huyện Tu Mơ Rông; tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

## **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Có 02 con chung, Nguyễn Trần Kỳ N, sinh ngày 04/12/2013 và Nguyễn Trần Thiên N, sinh ngày 17/4/2017. Thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành và tự lập được. Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

\* **Tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Án phí:** □p dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; □p dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ mỗi ng□ời phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng. Tổng số tiền án phí phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị T tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh Đ. Đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002558 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Mư Rông, chị T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum,
- VKSND huyện Tư Mư Rông,
- Chi cục THADS huyện Tư Mư Rong,
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn,
- Lưu hồ sơ vụ án

### **THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Bình Thanh**

